

Bản án số: 578/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 27/6/2022

V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN Q - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Văn Tịnh.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Long Hòa

Ông Nguyễn Tiến Thanh

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đào Xuân Giang – Thư ký
Tòa án nhân dân Quận Q, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Q, Hà Nội: Bà Nguyễn Hải Yến
– Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại phòng xét xử trụ sở Tòa án nhân dân Quận Q, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 916/2021/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2021 về việc: Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 23/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2022/QĐ-HPT ngày 13/6/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Ngọc G- sinh 1980; Nơi đăng ký hộ khẩu và cư trú: quận H - Hà Nội;

Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: **Chị Lê VA** sinh năm 1988; Nơi đăng ký hộ khẩu quận Q - Hà Nội, hiện đang cư trú tại: phường T, Quận Q - Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn ly hôn; Bản tự khai và các tài liệu khác trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Đỗ Ngọc G trình bày:

Anh và chị Lê VA kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội ngày 11/12/2015. Sau thời gian đầu chung sống vợ chồng đã không hạnh phúc, đến nay thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn phát sinh là do trong cuộc sống vợ chồng không chia sẻ được với nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Anh, chị đã không chung sống cùng nhau nhiều năm nay do chị VA không muốn sống chung cùng bố mẹ anh. Nay anh G xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết để anh được ly hôn với chị Lê VA .

Về con chung: Theo anh G trình bày: Anh và chị VA chưa có con chung.

Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Theo anh G trình bày: Anh và chị VA không có tài sản chung. Ly hôn, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Theo anh G trình bày: Anh và chị VA không vay nợ ai và không cho ai vay nợ. Ly hôn anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là chị Lê VA sau khi không nhận thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và biết việc anh G gửi đơn ly hôn, chị VA không đến Tòa án để làm việc theo các thông báo triệu tập của Tòa án và cũng không có ý kiến gì bằng văn bản gửi Tòa án đối với việc anh G xin ly hôn chị. Nên Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt chị VA.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xử ngày hôm nay Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình tự tố tụng mà bộ luật tố tụng dân sự quy định. Tại phiên tòa Nguyên đơn có mặt, Bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do chính đáng dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án, đại diện Viện kiểm sát Quận Q kết luận có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh G và chị VA đã trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh G với

chị VA. Về con chung không có. Về tài sản chung và nợ chung không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh G phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc tranh chấp ly hôn, bị đơn là chị Lê VA hiện đang cư trú tại địa bàn Quận Q, Thành phố Hà Nội. Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân Quận Q, thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Đối với việc giải quyết và xét xử vắng mặt chị VA, tài liệu trong hồ sơ thể hiện sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân Quận Q đã tổng đạt đối với chị VA, tuy nhiên chị VA từ chối không nhận Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án, Tòa án tiến hành niêm yết công khai văn bản trên tại trụ sở UBND phường T, Quận Q- Hà Nội. Quá trình giải quyết tiếp theo Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc gửi các văn bản tố tụng để yêu cầu chị VA đến Tòa án để lấy lời khai, hòa giải cũng như xét xử tại phiên tòa nhưng chị VA đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ theo khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Lê VA là có căn cứ. Việc đương sự vắng mặt tại phiên tòa là do các đương sự cố tình không tham dự, tự mình khước từ các quyền và nghĩa vụ về tố tụng mà pháp luật đã quy định.

[2] Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân anh Đỗ Ngọc G và chị Lê VA kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11/12/2015 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội. Hôn nhân của anh G và chị VA là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của anh G, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng anh G, chị VA đã trầm trọng, mục đích xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được, anh, chị đã không chung sống cùng nhau nhiều năm nay, không ai quan tâm đến ai nên yêu cầu xin ly hôn của anh G là có căn cứ chấp nhận, phù hợp điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

Về con chung: Xác định anh G và chị VA chưa có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Theo anh G trình bày anh và chị VA không có tài sản hay nợ gì chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị VA không có ý kiến gì đối với yêu cầu này của anh G, do vậy Tòa án không xem xét giải quyết về tài sản chung hay nợ chung mà giành quyền khởi kiện sau này đối với cả anh G và chị VA nếu có yêu cầu và chứng minh có tài sản chung vợ chồng.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát Quận Q tại phiên tòa về nội dung vụ án là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Đỗ Ngọc G. Anh Đỗ Ngọc G được ly hôn chị Lê VA .

2/ Về con chung: Xác nhận anh Đỗ Ngọc G và chị Lê VA chưa có con chung.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết, nếu sau này anh G, Chị VA có yêu cầu và chứng minh có tài sản chung, nợ chung sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

4/ Về án phí: Anh Đỗ Ngọc G phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí 300.000 đồng anh G đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0069434 ngày 09/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận Q.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt anh G, vắng mặt Chị VA. Anh G có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lê VA có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trần Văn Tịnh